

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GÒ QUAO

Số: 92H
ĐẾN Ngày: 11/6
Chuyển: UBND TỈNH KIÊN GIANG
Lưu hồ sơ số: SỞ Y TẾ

Người ký: SỞ Y TẾ
Email: syt@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 10.06.2021 16:53:26 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 10 tháng 6 năm 2021

Số: 1830/SYT-NVYD
V/v lập kế hoạch nhu cầu sử dụng
thuốc kháng HIV nguồn NSNN
tại cơ sở điều trị năm 2021

K/C
BGGĐ
K. Diệc
K. KSST
nhac

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện Công văn số 431/AIDS-ĐT ngày 08/6/2021 của Cục Phòng, chống HIV/AIDS về việc lập kế hoạch nhu cầu sử dụng thuốc kháng HIV nguồn NSNN tại cơ sở điều trị năm 2021 (đính kèm),

Sở Y tế đề nghị Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện một số nội dung như sau:

- Hướng dẫn các cơ sở điều trị HIV/AIDS lập kế hoạch nhu cầu sử dụng thuốc TLD cho người nhiễm HIV đủ tiêu chuẩn điều trị sử dụng thuốc ARV nguồn ngân sách nhà nước từ tháng 5 năm 2021 đến tháng 12 năm 2021 theo mẫu tại Phụ lục 1 đính kèm tại Công văn số 431/AIDS-ĐT (công cụ hỗ trợ lập kế hoạch được đăng tải trên trang web: dieutri.arv.vn).


- Rà soát, tổng hợp nhu cầu sử dụng thuốc kháng HIV từ nguồn ngân sách nhà nước của tất cả các cơ sở y tế trên địa bàn toàn tỉnh theo mẫu Phụ lục 2.1, 2.2 đính kèm tại Công văn số 431/AIDS-ĐT và gửi đề xuất bằng văn bản cho Cục Phòng, chống HIV/AIDS trước ngày 14/6/2021.

Quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh kịp thời phản ánh về Sở Y tế để được tháo gỡ./. *nhac*

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD và các PGĐ SYT;
- Các Đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Trang HSCV;
- Lưu: VT, NVYD, tnuong (03b), "HT".

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



nhac

Đỗ Thiện Tùng

**BỘ Y TẾ
CỤC PHÒNG, CHỐNG
HIV/AIDS**

Số: 431 /AIDS-ĐT
V/v lập kế hoạch nhu cầu sử dụng
thuốc kháng HIV nguồn NSNN
tại CSĐT năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2021

09/6. Trần Đình Tuấn

Trần Đình Tuấn

ĐỀ KIẾN GIANG

HỎA TỐC

Đ: 11/4/21

Ngày: 8/6/21

Đ:

Hiệu HS:

Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh/thành phố.

Theo quy định tại Luật số 71/2020/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS), Nhà nước cấp miễn phí thuốc kháng HIV (thuốc ARV) điều trị cho các đối tượng sau:

- Người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp;
- Người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do rủi ro của kỹ thuật y tế;
- Người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tham gia cứu nạn;
- Phụ nữ và trẻ em có chỉ định điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con;
- Trẻ em dưới 6 tuổi không có thẻ bảo hiểm y tế
- Người nhiễm HIV trong cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giam giữ khác”.

Thực hiện Quyết định số 2747/QĐ-BYT ngày 03/6/2021 của Bộ Y tế về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2021, sau khi rà soát khả năng cung cấp thuốc ARV các nguồn, căn cứ Quyết định số 5456/QĐ-BYT ngày 20/11/2019 về Hướng dẫn Điều trị và Chăm sóc HIV/AIDS, Cục Phòng, chống HIV/AIDS có kế hoạch mua thuốc Tenofovir disoproxil fumarate/Lamivudine/Dolutegravir 300/300/50mg (TLD) để điều trị cho người nhiễm HIV đủ tiêu chuẩn điều trị thuốc ARV từ nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2021.

Để có cơ sở thực hiện mua sắm thuốc ARV theo quy định, Cục Phòng, chống HIV/AIDS đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

1. Cơ sở điều trị HIV/AIDS: lập kế hoạch nhu cầu sử dụng thuốc TLD cho người nhiễm HIV đủ tiêu chuẩn điều trị sử dụng thuốc ARV nguồn NSNN từ tháng 5 năm 2021 đến tháng 12 năm 2021 theo mẫu tại Phụ lục 1 gửi kèm (công cụ hỗ trợ lập kế hoạch được đăng tải trên trang web: dieutri.arv.vn).

2. Cơ quan đầu mối Phòng, chống HIV/AIDS các tỉnh/thành phố rà soát, tổng hợp nhu cầu sử dụng thuốc kháng HIV từ nguồn ngân sách nhà nước của tất cả các cơ sở y tế

trên địa bàn toàn tỉnh theo mẫu Phụ lục 2.1, 2.2. và gửi đề xuất bằng văn bản cho Cục Phòng, chống HIV/AIDS về nhu cầu sử dụng thuốc của các cơ sở y tế trên địa trước ngày 14/6/2021. Bản điện tử các phụ lục xin gửi về hòm thư điện tử dieutrivaac@yahoo.com.

Trường hợp đến thời điểm trên, Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS các tỉnh/thành phố không gửi kế hoạch nhu cầu thuốc TLD cho người nhiễm HIV theo yêu cầu nêu trên, Cục Phòng, chống HIV/AIDS không cam kết cung ứng đủ thuốc ARV điều trị miễn phí cho người nhiễm HIV từ NSNN.

Các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện đề nghị liên hệ Cục Phòng, chống HIV/AIDS (Phòng Điều trị HIV/AIDS) - Tòa nhà Tổng cục dân số, ngõ 8 Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, điện thoại 024.37367851.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Thị Thu Hương

PHỤ LỤC 1
BIỂU MẪU KẾ HOẠCH CUNG ỨNG THUỐC ARV CỦA CƠ SỞ

I. Biểu mẫu kế hoạch
Tỉnh/thành phố:
Cơ sở:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH CUNG ỨNG THUỐC ARV CỦA CƠ SỞ
NĂM (1/1 - 31/12/...)

I. Chỉ tiêu số người bệnh/khách hàng điều trị ARV tính đến cuối năm lập kế hoạch

STT	Phác đồ Điều trị	Số người bệnh điều trị ARV tại 31 tháng 12 của năm trước năm liền kề của năm lập kế hoạch				Chỉ tiêu số người bệnh điều trị ARV tính đến cuối năm lập kế hoạch (31 tháng 12 năm...)			
		Tổng	BHYT	NSNN	Viện trợ	Tổng	BHYT	NSNN	Viện trợ
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)	(j)
I	Người lớn								
...									
II	Trẻ em								
...									
III	Dự phòng sau phơi nhiễm								
...									

II. Ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn BHYT từ 01/01/... đến 31/12/... (đvt: viên)
(Đề nghị ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn BHYT cho số người bệnh/khách hàng tương ứng tại Bảng 1)

STT	Tên thuốc, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Ước tính tồn kho đầu năm	Ước tính sử dụng trong năm	Ước tính tồn kho cuối năm	Tổng nhu cầu	Nhu cầu phân bổ			
									Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)=(f)-(g)+(h)	(j)	(k)	(l)	(m)
1				Biệt dược gốc								
				Nhóm 1								
				Nhóm 2								
				Nhóm 3								
				Nhóm 4								
2				Tổng số								

III. Ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn NSNN từ 01/01/... đến 31/12/... (đvt: viên)
(Đề nghị ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn NSNN cho số người bệnh/khách hàng tương ứng tại Bảng 1)

STT	Tên thuốc, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Ước tính tồn kho đầu năm	Ước tính sử dụng trong năm	Ước tính tồn kho cuối năm	Tổng nhu cầu	Nhu cầu phân bổ			
									Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)=(f)-(g)+(h)	(j)	(k)	(l)	(m)
1				Biệt dược gốc								
				Nhóm 1								
				Nhóm 2								
				Nhóm 3								
				Nhóm 4								
2				Tổng số								

IV. Ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn viện trợ từ 01/01/... đến 31/12/... (đvt: viên)
(Đề nghị ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn viện trợ cho số người bệnh/khách hàng tương ứng tại Bảng 1)

STT	Tên thuốc, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Ước tính tồn kho đầu năm	Ước tính sử dụng trong năm	Ước tính tồn kho cuối năm	Tổng nhu cầu	Nhu cầu phân bổ			
									Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)=(f)-(g)+(h)	(j)	(k)	(l)	(m)
1				Tổng số								
2												

Ngày... tháng... năm 20...

Cán bộ chịu trách nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo đơn vị
(Ký, đóng dấu)

Lưu ý:

- Bảng 1: Nhập số người bệnh/khách hàng tại thời điểm chốt số liệu và ước tính bệnh nhân thời điểm cuối năm lập kế hoạch theo phác đồ nguồn NSNN.
- Thời điểm chốt số liệu người bệnh: ngày 31 tháng 12 của 2 năm trước năm liền kề của năm lập kế hoạch
- Bảng II, III, IV: cột (f): ước tính tồn kho tại thời điểm 01/01 của năm lập kế hoạch; cột (g): ước tính tồn kho cuối năm; tương đương tồn kho an toàn mong muốn tại thời điểm 31/12 của năm lập kế hoạch

PHỤ LỤC 2.1
BIỂU MẪU KẾ HOẠCH CUNG ỨNG THUỐC ARV CỦA TỈNH/THÀNH PHỐ
Ban hành kèm theo Công văn số /AIDS-ĐT ngày... tháng ... năm ... của Cục Phòng, chống HIV/AIDS

Tỉnh/thành phố:
 Cơ sở

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH CUNG ỨNG THUỐC ARV CỦA TỈNH/THÀNH PHỐ
 NĂM (1/1 - 31/12/...)

I. Chỉ tiêu số người bệnh/khách hàng điều trị ARV tính đến cuối năm lập kế hoạch

STT	Phác đồ Điều trị	Số người bệnh điều trị ARV tại 31 tháng 12 của năm trước năm liền kế của năm lập kế hoạch (31 tháng 12 năm ...)				Chỉ tiêu số người bệnh điều trị ARV tính đến cuối năm lập kế hoạch (31 tháng 12 năm...)			
		Tổng	BHYT	NSNN	Viện trợ	Tổng	BHYT	NSNN	Viện trợ
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(g)	(h)	(i)	(j)	
I	Người lớn								
...									
II	Trẻ em								
...									
III	Dự phòng sau phơi nhiễm								
...									

II. Ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn BHYT từ 01/01/..... đến 31/12/..... (đvt: viên)
(Đề nghị ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn BHYT cho số người bệnh/khách hàng tương ứng tại Bảng 1)

STT	Tên thuốc, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Ước tính tồn kho đầu năm	Ước tính sử dụng trong năm	Ước tính tồn kho cuối năm	Tổng nhu cầu	Nhu cầu phân bổ				
									Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(g)	(g)	(h)	(i)=(h)+(g)-(g)	(i1)	(i2)	(i3)	(i4)	
1				Biệt được gốc									
				Nhóm 1									
				Nhóm 2									
				Nhóm 3									
				Nhóm 4									
				Nhóm 5									
2				Tổng số									

III. Ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn NSNN từ 01/01/..... đến 31/12/..... (đvt: viên)
(Đề nghị ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn NSNN cho số người bệnh/khách hàng tương ứng tại Bảng 1)

STT	Tên thuốc, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Ước tính tồn kho đầu năm	Ước tính sử dụng trong năm	Ước tính tồn kho cuối năm	Tổng nhu cầu	Nhu cầu phân bổ				
									Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(g)	(g)	(h)	(i)=(h)+(g)-(g)	(i1)	(i2)	(i3)	(i4)	
1				Biệt được gốc									
				Nhóm 1									
				Nhóm 2									
				Nhóm 3									
				Nhóm 4									
				Nhóm 5									
2				Tổng số									

IV. Ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn viện trợ từ 01/01/..... đến 31/12/..... (đvt: viên)
(Đề nghị ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn viện trợ cho số người bệnh/khách hàng tương ứng tại Bảng 1)

STT	Tên thuốc, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Ước tính tồn kho đầu năm	Ước tính sử dụng trong năm	Ước tính tồn kho cuối năm	Tổng nhu cầu	Nhu cầu phân bổ				
									Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(g)	(g)	(h)	(i)=(h)+(g)-(g)	(i1)	(i2)	(i3)	(i4)	
2				Tổng số									

Ngày... tháng... năm 20...

Cán bộ chịu trách nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo đơn vị
(Ký, đóng dấu)

Lưu ý:

- Bảng 1: Nhập số người bệnh/khách hàng tại thời điểm chốt số liệu và ước tính bệnh nhân thời điểm cuối năm lập kế hoạch theo phác đồ và theo từng nguồn.
- Thời điểm chốt số liệu người bệnh: ngày 31 tháng 12 của 2 năm trước năm liền kế của năm lập kế hoạch
- Bảng II, III, IV: cột (g): ước tính tồn kho tại thời điểm 01/01 của năm lập kế hoạch; cột (h): ước tính tồn kho cuối năm; tương đương tồn kho an toàn mong muốn tại thời điểm 31/12 của năm lập kế hoạch

PHỤ LỤC 2.2
BIỂU MẪU DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ THAM GIA LẬP KẾ HOẠCH NHU CẦU THUỐC
Ban hành kèm theo Công văn số /AIDS-ĐT ngày... Tháng ... năm ... của Cục Phòng, chống HIV/AIDS

Tỉnh/thành phố:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ THAM GIA LẬP KẾ HOẠCH NHU CẦU THUỐC
NĂM (1/1 - 31/12/...)

Tỉnh/Thành phố:

I. Danh sách các cơ sở tham gia lập kế hoạch nhu cầu thuốc trong tỉnh

STT	Tên cơ sở	Mã KCB	Địa chỉ CSĐT	Số điện thoại cơ sở	Địa chỉ nhận thuốc	Tên cán bộ liên hệ, số điện thoại, email
1						
2						

Ngày.... tháng.... năm 20...